TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 101/2024/HS-ST
Ngày 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA - TP HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà : Ông Nguyễn Thành Trung

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Đặng Viết Côi, cán bộ hưu trí;

Ông Nguyễn Hạ Tuấn, cán bộ hưu trí huyện Ứng Hòa.

- Thư ký phiên toà : Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Thư ký Toà án nhân dân huyện Ứng Hoà

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà tham gia phiên toà : Bà Nguyễn Thị Cúc - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại Trụ sở toà án nhân dân huyện Ứng Hòa, TP Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 101/2024/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo : **PHẠM DUY K,** sinh năm 1984; nơi sinh và cư trú : Thôn Vọng Tân, xã Đồng Tân, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp : Lao động tự do; trình độ văn hóa 12/12; dân tộc : Kinh; giới tính : Nam; tôn giáo : Không; quốc tịch : Việt Nam; con ông : Phạm Văn Kiên, sinh năm 1960; con bà : Phạm Thị Dưng, sinh năm 1961; vợ : Nguyễn Hồng Thắm, sinh năm 1988; con có 02 con (*Lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014*); tiền án : Không; tiền sự : Không; bị cáo đang bị áp dụng : '*Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú và Tạm hoãn xuất cảnh'* có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Anh Trần Ngô Tuân, sinh năm 1991; trú tại : Thôn Thị Nguyên, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, có mặt.

Những người làm chứng :

- Anh Phạm Vũ Mạnh, sinh năm 1982, HKTT: Thôn Đồng Tâm, xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, vắng mặt;

- Anh Nguyễn Văn Ngọc, sinh năm 1977; trú tại : Thôn Thị Nguyên, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, TP Hà Nội, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau : Ngày 27/3/2023, do quen biết từ trước nên anh Trần Ngô Tuân đã gọi điện hỏi vay của Phạm Duy K số tiền là 60.000.000 đồng. K đồng ý. Sau đó, Tuân đến quán phở Hải Trọc tại thôn Vọng Tân để gặp K. Tại đây K và Tuân đã thỏa thuận, K cho Tuân vay tiền với lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/1 ngày (K tính mỗi tháng là 30 ngày nên lãi suất là 144%/năm). Khi cho vay K cắt lãi trước 01 tháng là 7.200.000 đồng và đưa cho Tuân 52.800.000 đồng. Tuân nhận tiền, rồi viết 01 Giấy biên nhận tiền và giao lại cho K 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả mang tên mình. Đến ngày 28/3/2024 Tuân tiếp tục gọi điện cho K vay thêm 60.000.000 đồng nữa, K đồng ý. Sau đó, Tuân viết Giấy biên nhận tiền với nội dung ngày 27/3/2023 Tuân vay của K số tiền 120.000.000 đồng rồi nhờ anh Nguyễn Văn Ngọc- sinh năm 1977 ở cùng thôn mang đến cho K. K tiếp tục cắt lãi 29 ngày là 6.960.000 đồng và đưa cho anh Ngọc 53.040.000 đồng để Ngọc mang tiền về cho Tuân.

Do Tuân không trả tiền lãi của tháng 5/2023 và tháng 6/2023 tổng số là 28.800.000 đồng cho K, nên ngày 27/6/2023 K và Tuân thống nhất Tuân viết Giấy biên nhận tiền với nội dung vay thêm của K 30.000.000 đồng nữa, tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Tuân đã viết Giấy biên nhận tiền, cho vào phong bì thư rồi nhờ anh Phạm Vũ Mạnh- sinh năm 1982, HKTT: Đồng Tâm, Kim Thư, Thanh Oai, Hà Nội mang đến giao cho K.

Kể từ ngày 27/6/2023 đến ngày 27/9/2023 K đã tính lãi là 18.000.000đ/tháng đối với số tiền vay là 150.000.000 đồng (tương ứng với lãi xuất 144%/ 1 năm), sau đó thì K không tính lãi cho Tuân nữa. Tổng số Tuân đã trả tiền lãi cho K là 57.160.000 đồng (gồm 14.160.000 đồng K cắt lãi khi Tuân vay và Tuân chuyển khoản trả cho K 43.000.000 đồng). Do đòi nhiều lần nhưng Tuân không trả tiền nên ngày 12/3/2024 K đã gửi đơn tố giác đến Công an huyện Thanh Oai, Hà Nội. Ngày 11/4/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Oai đã chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa để giải quyết theo thẩm quyền.

Đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 Giấy biên nhận tiền và 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân số: 119- 268 mang tên Trần Ngô Tuân.

Ngày 21/3/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Thanh Oai đã có Yêu cầu số 774 đối với Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cung cấp thông tin tài khoản và lịch sử giao dịch của tài khoản số 19034170343010 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (tài khoản mà Tuân dùng để trả tiền lãi cho K) và Yêu cầu số 773 đối với Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cung cấp thông tin tài khoản và lịch sử giao dịch của tài khoản số 0353033596 mở tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam (tài khoản mà K dùng để nhận tiền lãi của Tuân). Kết quả xác định: Tài khoản số 19034170343010 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam do Trần Ngô Tuân

là chủ tài khoản. Tài khoản số 0353033596 mở tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam do Phạm Duy K là chủ tài khoản. Lịch sử giao dịch thể hiện: Từ ngày 12/9/2023 đến ngày 15/12/2023 tài khoản số 19034170343010 mở tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam đã chuyển tiền nhiều lần đến tài khoản số 0353033596 mở tại Ngân hàng Hàng Hải Việt Nam với tổng số tiền được chuyển là 43.000.000đ (*bốn mươi ba triệu đồng*).

Ngày 02/5/2024 Cơ quan CSĐT- Công an huyện Ứng Hòa đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 716/QĐ-ĐTTH đối với 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân do K giao nộp. Ngày 11/6/2024 Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP Hà Nội có Kết luận giám định số 4123/KL-KTHS, kết luận: "*Giấy chứng minh Công an nhân dân số 119 - 268 cần giám định là giấy chứng minh Công an nhân dân giả*".

Đối với 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân giả trên, quá trình điều tra xác định: Năm 2021, Trần Ngô Tuân đang là cán bộ Công an xã Kim Thư, huyện Thanh Oai, TP. Hà Nội đã thuê Nguyễn Văn Đạt- sinh năm 1987, HKTT: Cơ Giáo, Hồng Vân, Thường Tín, Hà Nội là chủ cửa hàng Photocopy tại thị trấn Thường Tín, Hà Nội làm giả cho Tuân 02 Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Trần Ngô Tuân. Đạt và Tuân thỏa thuận giá là 500.000đ/01 Chứng minh Công an nhân dân, tiền Đạt vận chuyển cho Tuân là 150.000 đồng, Tuân dụng 02 chứng minh thư này để vay tiền của Lê Văn Việt và Phạm Thọ Vượng, Phạm Quốc Huy, hành vi trên đã bị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định. Đến tháng 3/2023 Trần Ngô Tuân tiếp tục thuê Nguyễn Văn Đạt thuê Đạt làm giả thêm 01 Giấy chứng minh Công an nhân dân mang tên Trần Ngô. Sau đó, ngày 27/3/2023, Tuân đã sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân này để vay tiền của Phạm Duy K.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số : 100/CT - VKS ngày 08/10/2024 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hoà truy đã truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội : "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình.

Tại phiên toà :

- Bị cáo nhận tội như nội dung nêu trên;

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố cả về tội danh, nội dung vụ án cũng như điều luật, khoản áp dụng như nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án như sau :

- Về tội danh và mức hình phạt : Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Phạm Duy K phạm tội : "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" , xử phạt bị cáo Phạm Duy K từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự;

- Các biện pháp tư pháp : Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bọ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 01/NQ – HĐTP ngày 20/12/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao : Buộc anh Trần Ngô Tuân phải nộp số tiền 120.000.000đồng tiền gốc đã vay để sung vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo Phạm Duy K phải nộp số tiền 11.835.616 tiền lãi đã nhận của người vay tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước; buộc bị cáo K phải trả lại anh Trần Ngô Tuân số tiền 45.324.384 tiền thu lời bất chính cho người vay.

- Về án phí và quyền kháng cáo : Căn cứ các Điều 135, 136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội : Buộc bị cáo Phạm Duy K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí Hình sự sơ thẩm. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, khách quan, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại, những người làm chứng, người tham gia tố tụng khác .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về tố tụng : Hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên huyện Ứng Hòa đều đã thực hiện đầy đủ, đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hình vi của bị cáo : Tại cơ quan điều tra cũng như phiên tòa bị cáo nhận tội như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa đã nêu; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với những người làm chứng, phù hợp với những tài liệu khác được cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận : Ngày 27, 28/3/2023 Phạm Duy K đã cho Trần Ngô Tuân vay tổng số tiền là 120.000.000 đồng, với lãi suất là 4.000đ/1.000.000đ/1ngày (*tương đương lãi xuất 144%/năm*), thời gian vay là từ ngày 27/3/2023 đến ngày 27/9/2023. Tổng số tiền lãi mà Tuân đã trả cho K là 57.160.000 đồng. Căn cứ khoản 1, Điều 468, Bộ luật Dân sự thì mức lãi suất tối đa đối với khoản vay trong giao dịch dân sự là không quá 20%/1 năm; như vậy tiền lãi tối đa đối với số tiền vay 120.000.000 đồng trong thời hạn 06 tháng là: 120.000.000đ x 20% x 180 ngày/365 ngày = 11.835.616 đồng. Vậy, số tiền mà K

đã thu lợi bất chính là 57.160.000đ - 11.835.616đ = 45.324.384đ (*bốn mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*).

[3] Về tội danh : Với hành vi và hậu quả nêu trên Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa truy tố bị cáo Phạm Duy K về tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 1 Điều 201 của Bộ luật hình là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét về tính chất : Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế (Trong lĩnh vực tiền tệ) của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương; cần phải áp dụng mức hình phạt tương xướng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội. Tuy vậy, cũng xét sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng có lỗi một phần (*Đã thỏa thuận để vay tiền bị cáo với lãi suất không phù hợp quy định pháp luật*) là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt cũng xem xét đến người vay cũng có lỗi một phần đã tự nguyện giao dịch dân sự không đúng quy định pháp luật, vì vậy Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, phạt bị cáo K với hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp.

[5] Hình phạt bổ sung : Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không phạt tiền theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Đối với Trần Ngô Tuân: Ngày 27/3/2023, Tuân đã sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả để vay tiền của Phạm Duy K. Xét thấy tại thời điểm vay tiền, Trần Ngô Tuân đang là Cán bộ Công an nhân dân. Tuân sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả chỉ với mục đích vay tiền. Quá trình vay giữa Tuân và K không thỏa thuận mục đích Tuân vay tiền làm gì. Sau khi vay, Tuân đã nhiều lần trả tiền lãi cho K, tuy nhiên do khó khăn về tài chính nên Tuân chưa trả đủ tiền cho K chứ không có mục đích chiếm đoạt. Do vậy, hành vi của Tuân không có dấu hiệu của tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*", quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự và xét chưa đến mức xử lý hình sự, về tội "*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan tổ chức*", quy định tại Điều 341 BLHS. Hành vi Tuân sử dụng Giấy chứng minh Công an nhân dân giả để vay tiền, đã bị Giám đốc- Công an TP Hà Nội ra quyết định về việc kỷ luật cán bộ số 10153/QĐ-CAHN-PX01 ngày 30/11/2023, kỷ luật Trần Ngô Tuân, bằng hình thức tước danh hiệu Công an nhân dân.

[7] Đối với Nguyễn Văn Đạt: Quá trình điều tra xác định từ năm 2021 đến khi bị bắt ngày 28/5/2023 Nguyễn Văn Đạt đã làm giả Giấy chứng minh Công an nhân dân và Quân đội nhân dân cho rất nhiều người trong đó có Trần Ngô Tuân. Ngày 08/4/2024, Nguyễn Văn Đạt đã bị Tòa án nhân dân TP Hà Nội tuyên phạt 20 tháng tù, về tội "*Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức*", quy định tại khoản 3 Điều 341, Bộ luật Hình sự. Nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với Nguyễn Văn Đạt về hành vi làm giả 01 Giấy

chứng minh Công an nhân dân cho Tuân vào tháng 3/2023. Đến nay đã hết thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính nên cơ quan Cảnh sát Điều tra không xem xét xử phạt vi phạm hành chính đối với Đạt về hành vi trên là đúng pháp luật.

[8] Về các biện pháp tư pháp : Việc xử lý số tiền gốc, lãi giữa bị cáo và người vay tiền như sau : Theo hướng dẫn tại kết quả giải đáp số 212/TANDTC-CP ngày 13/9/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về việc xử lý về khoản tiền gốc, lãi của tội "Chao vay lãi nặng trong giao dịch dân sự". Nghị quyết số 01/NQ – HĐTP ngày 20/12/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Xét thấy : Số tiền gốc bị cáo K cho anh Trần Ngô Tuân vay là 120.000.000đồng đây là phương tiện phạm tội hiện anh Tuân chưa trả bị cáo nên cần buộc anh Tuân phải truy nộp để sung ngân sách Nhà nước; khoản tiền lãi bị cáo đã thu của anh Tuân là 57.160.000đồng, trong đó, khoản tiền lãi tương ứng với 20%/năm, cụ thể 120.000.000đ x 20% x 180 ngày/365 ngày = 11.835.616 đồng là tiền phát sinh từ tội phạm nên tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước; khoản tiền lãi trên 20%/năm là 57.160.000đồng - 11.835.616đồng = 45.324.384đồng (*bốn mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*) buộc bị cáo phải trả lại cho anh Trần Ngô Tuân.

[9] Về án phí, quyền kháng cáo : Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm - Theo Điều 135; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng : Khoản 1 Điều 201, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, các Điều 36, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 01/NQ – HĐTP ngày 20/12/2001 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố bị cáo : Phạm Duy K phạm tội : "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

2. Về hình phạt : Xử phạt Phạm Duy K 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ; thời điểm chấp hành hình phạt đối với Phạm Duy K tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Ứng Hòa nhận được Quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. Giao bị cáo Phạm Duy K cho Uỷ ban nhân dân xã Đồng Tân, huyện Ứng Hoà, thành phố Hà Nội cùng gia đình giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo.

3. Các biện pháp tư pháp :

3.1 Buộc anh Trần Ngô Tuân phải nộp số tiền gốc đã vay là 120.000.000đồng (*Một trăm hai mươi triệu đồng*) để sung vào ngân sách Nhà nước;

3.2 Buộc bị cáo Phạm Duy K phải truy nộp số tiền 11.835.616 đồng (*Mười một triệu tám trăm ba mươi năm nghìn sáu trăm mười sáu đồng*) tiền lãi đã nhận của người vay tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự để sung vào ngân sách Nhà nước;

3.3 Buộc bị cáo Phạm Duy K phải trả lại anh Trần Ngô Tuân số tiền 45.324.384đ (*Bốn mươi lăm triệu, ba trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi bốn đồng*) là tiền hưởng lợi bất chính.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Về án phí : Buộc bị cáo Phạm Duy K phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo : Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi của mình*) được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thành Trung

Nơi nhận :
- *TANDTP Hà Nội;*
- *VKSND; Công an;*
- *Chi cục T.H.ADS huyện Ứng Hoà;*
- *Bị cáo;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu : Hồ sơ vụ án; VP.*